

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 21 - 02 - 2025

V/v xin ly hôn giữa chị D và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2024/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐHPT-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị D, sinh năm 1996; Địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn:* Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị D, anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của chị D thể hiện: Chị và anh Đoàn Văn H kết hôn với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06/12/2018 tại Ủy ban nhân dân

xã N, huyện N. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống, làm việc tại thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nên vợ chồng cũng không còn tình cảm. Hiện vợ chồng sống ly thân, ít liên lạc với nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D xin ly hôn anh H.

Về con chung: Chị D xác định vợ chồng có một con chung là Đoàn Thu T, sinh ngày 23/11/2019, hiện đang ở với chị D. Sau khi ly hôn, chị D đề nghị tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đoàn Thu T, không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay anh Đoàn Văn H vắng mặt, không có lời khai.

Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã tiến hành làm việc với ông Đoàn Văn Đ là bố đẻ của anh H, thể hiện: Anh Hoàng hiện đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về nhà. Ông Đ đã giao tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H, anh H đã nhận, không có ý kiến gì. Trong cuộc sống anh H, chị D cũng có mâu thuẫn, hiện đang sống ly thân. Về phía gia đình cũng không muốn con cái ly hôn, muốn con cái đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, các con không chung sống được với nhau đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho các cháu.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn khởi kiện của chị D: đề nghị HĐXX ly hôn giữa chị D và anh H; về con chung: Giao cháu Đoàn Thu T, sinh ngày 23/11/2019 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Đề nghị áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14, đề nghị Toà án tuyên án phí dân sự sơ thẩm đối với chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên toà (có

đơn xin xét xử vắng mặt); bị đơn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do, nên Toà án tiến hành mở phiên toà xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Vũ Thị D và anh Đoàn Văn H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị D, anh H có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống và nuôi dạy con. Hiện chị D, anh H sống ly thân, không liên lạc gì với nhau. Như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị D đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh H là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của chị D.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị D và anh Đoàn Văn H có một con chung là Đoàn Thu T, sinh ngày 23/11/2019. Chị D có nguyện vọng xin nuôi cháu T. Hội đồng xét xử thấy: cháu T hiện còn nhỏ và đang ở với chị D nên việc giao cháu T cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần của cháu T theo Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị D không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Xử lý hôn nhân giữa chị Vũ Thị D và anh Đoàn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đoàn Thu T, sinh ngày 23/11/2019. Anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị D đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0001524 ngày 07/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai vắng mặt chị D, anh H. Chị D, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án Tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng: 02 bản
- THADS huyện Nghĩa Hưng: 01 bản
- UBND xã N: 01 bản
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Phạm Văn Chung